



THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THÀNH PHỐ HUẾ

Lê Thị Phương Lan

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 32 Lê Lợi, Huế, Việt Nam

Tóm tắt: Nghiên cứu này tìm hiểu thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thành phố Huế. Số liệu nghiên cứu được thu thập từ kết quả khảo sát 40 cán bộ quản lý và 146 giáo viên ở 4 trường tiểu học trên địa bàn thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Số liệu được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS 22.0. Kết quả cho thấy quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thành phố Huế hiện đang được thực hiện khá tốt nhưng vẫn còn những hạn chế nhất định. Theo đó, kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh chủ yếu được lồng ghép vào các kế hoạch khác mà chưa có kế hoạch chi tiết, cụ thể về nội dung, đối tượng, thời gian, kinh phí, lực lượng phối hợp và kiểm tra, đánh giá, khen thưởng. Ban chỉ đạo giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thành phố Huế hoạt động chưa thật sự hiệu quả. Mức độ và hiệu quả của sự phối hợp giữa các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học là chưa cao. Ngoài ra, việc đánh giá hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống chưa dựa trên các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá cụ thể, rõ ràng.

Từ khóa: giáo dục, kỹ năng sống, học sinh tiểu học

1. Đặt vấn đề

Học sinh tiểu học có tuổi từ 6 đến 11 hoặc 12 tuổi, học lớp 1 đến lớp 5. Ở lứa tuổi này, các em thường bộc lộ những nhận thức, tư tưởng, tình cảm, ý nghĩ của mình một cách vô tư, hồn nhiên, thật thà và thẳng thắn. Một số năng lực, tố chất của các em còn chưa được bộc lộ rõ rệt. Vì vậy, cần có những tác động giáo dục phù hợp để giúp các em phát triển toàn diện về mọi mặt. Do đó, ngoài kiến thức, nhà trường còn phải giúp các em hình thành những thói quen tích cực trong cuộc sống hàng ngày như chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người học sinh ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

Theo Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên hiệp quốc, năng lực cá nhân để thực hiện đầy đủ các chức năng và tham gia vào cuộc sống hàng ngày gắn liền với 4 trụ cột của giáo dục là học để biết, học để tự khẳng định, học để cùng chung sống với người khác, và học để làm. Đây chính là những kỹ năng sống của học sinh.

Giáo dục kỹ năng sống (GDKNS), vì vậy, được xác định là một phần không thể thiếu trong chương trình đào tạo của nhà trường các cấp [1]. Mục tiêu của Chương trình giáo dục tiểu học là giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt [2, Tr. 6]. Theo đó, đối với học sinh tiểu học, nội dung GDKNS được xác định là (1) giáo dục kỹ năng nhận thức, quản lý bản thân và (2) giáo dục kỹ năng tự bảo vệ [3, Tr. 13].

Quản lý hoạt động GDKNS là một nội dung và nhiệm vụ quan trọng của các lực lượng giáo dục và chủ thể quản lý giáo dục trong nhà trường phổ thông nói chung và trường tiểu học nói riêng. Quản lý hoạt động GDKNS nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục nhân cách toàn diện cho học sinh trong bối cảnh xã hội không ngừng phát triển như hiện nay. Quản lý hoạt động GDKNS cho học sinh tiểu học được hiểu như là một hệ thống những tác động sư phạm hợp lý và có hướng đích của chủ thể quản lý đến tập thể GV, học sinh, các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường. Những tác động này nhằm mục đích huy động và phối hợp sức lực, trí tuệ của các lực lượng có liên quan vào mọi mặt hoạt động GDKNS của nhà trường, hướng vào việc hoàn thành có chất lượng và hiệu quả mục tiêu giáo dục và rèn luyện KNS cho học sinh đã đề ra. Tuy nhiên, việc quản lý hoạt động GDKNS cho học sinh ở các trường tiểu học hiện nay chưa được thực hiện tốt. Đây là nguyên nhân chính làm cho quá trình GDKNS vận hành một cách thiếu đồng bộ, chưa có hiệu quả làm ảnh hưởng đến chất lượng GDKNS nói riêng và giáo dục toàn diện học sinh nói chung.

Trong nghiên cứu này, nội dung quản lý hoạt động GDKNS cho học sinh tiểu học được xây dựng theo tiếp cận chức năng quản lý (4 chức năng cơ bản: lập kế hoạch; tổ chức; chỉ đạo/lãnh đạo; kiểm tra, đánh giá). Chức năng lãnh đạo/chỉ đạo sẽ tập trung vào các nội dung chỉ đạo để vận hành các thành tố của quá trình GDKNS (mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục, các điều kiện, môi trường giáo dục,...). Các chức năng quản lý khác vừa là tiền đề, vừa là phương thức hành động của các chủ thể quản lý của trường tiểu học học nhằm quản lý tốt quá trình GDKNS cho học sinh tiểu học trong bối cảnh hiện nay.

Nghiên cứu tập trung tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động GDKNS cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Huế. Mục đích của nghiên cứu là nhằm phát hiện những hạn chế và nhận diện rõ nguyên nhân, làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp với đặc điểm lứa tuổi học sinh tiểu học và các điều kiện thực tế của nhà trường. Các biện pháp được đề xuất sẽ góp phần thúc đẩy hoạt động GDKNS hiệu quả, nâng cao KNS của học sinh tiểu học thành phố Huế trong bối cảnh hiện nay.

2. Phương pháp

2.1. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Nội dung bảng hỏi quản lý hoạt động GDKNS cho học sinh tiểu học được xây dựng dựa trên tiếp cận theo chức năng quản lý (4 chức năng cơ bản: lập kế hoạch; tổ chức; chỉ đạo/lãnh đạo; kiểm tra, đánh giá). Chức năng lãnh đạo/chỉ đạo sẽ tập trung vào các nội dung chỉ đạo để vận hành các thành tố của quá trình GDKNS (mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục, các điều kiện, môi trường giáo dục...). Các chức năng quản lý khác vừa là tiền đề, vừa là phương thức hành động của các chủ thể quản lý của trường tiểu học nhằm quản lý tốt quá trình GDKNS cho học sinh.

Mẫu khách thể khảo sát bao gồm 40 cán bộ quản lý (CBQL) và 146 giáo viên (GV) của Trường Tiểu học Lê Lợi, Trường Tiểu học Trần Quốc Toản, Trường Tiểu học Phú Hòa và Trường Tiểu học An Đông trên địa bàn thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mẫu khách thể khảo sát được lựa chọn ngẫu nhiên và rải đều ở các đơn vị để đảm bảo tính ngẫu nhiên và mang tính đại diện.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng thang đo 3 bậc: 1. Chưa tốt; 2. Bình thường; 3. Tốt để khảo sát thực trạng quản lý hoạt động GDKNS cho học sinh tiểu học trên địa bàn. Chúng tôi căn cứ vào điểm trung bình (ĐTB) của các tiêu chí khảo sát để đưa ra nhận định. Nội dung nào có điểm trung bình cao thể hiện nội dung đó đang được thực hiện tốt. Khoảng phân biệt giữa các mức độ là 0,67 [theo công thức $(\text{Max} - \text{Min})/ n$]. Như vậy, ĐTB quy ước cho các mức độ là:

- + Chưa tốt: $1 \leq \text{ĐTB} < 1,67$
- + Bình thường: $1,67 \leq \text{ĐTB} < 2,34$
- + Tốt: $2,34 \leq \text{ĐTB} \leq 3$

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 01/2019 đến tháng 04/2019.

2.2. Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia

Ý kiến chuyên gia được thu thập thông qua trao đổi và tọa đàm với một số chuyên gia (các nhà quản lý giáo dục, các nhà nghiên cứu, các nhà khoa học am hiểu về vấn đề nghiên cứu) nhằm làm sáng tỏ các vấn đề nghiên cứu.

2.3. Phương pháp thống kê toán học

Chúng tôi sử dụng phần mềm thống kê SPSS 22.0 để nhập và xử lý số liệu, lập bảng, biểu để phân tích ĐTB, độ lệch chuẩn (ĐLC) và đưa ra kết luận cho các nội dung nghiên cứu.

3. Kết quả

3.1. Thực trạng công tác lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thành phố Huế

Lập kế hoạch là chức năng cơ bản nhất trong các chức năng quản lý, có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển và tồn tại của mỗi tổ chức. Lập kế hoạch là quá trình thiết lập và dự tính một cách khoa học các mục tiêu, nội dung, phương pháp, trình tự thời gian tiến hành các công việc, chuẩn bị huy động các nguồn lực để triển khai các hoạt động một cách chủ động nhằm đạt kết quả cao nhất các mục tiêu giáo dục [4, Tr. 36].

Bảng 1. Thực trạng công tác lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thành phố Huế

TT	Nội dung	CBQL		Giáo viên	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh theo năm học, tháng, tuần	2,10	0,90	2,63	0,54
2	Lồng ghép mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường	2,25	0,71	2,73	0,45
3	Lập kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho các lực lượng về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	2,15	0,80	2,58	0,52
4	Lập kế hoạch đầu tư mua sắm cơ sở vật chất tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	1,90	0,84	2,36	0,56

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 3$

Do vai trò quan trọng của việc lập kế hoạch trong công tác quản lý, chúng tôi đã tìm hiểu thực trạng lập kế hoạch GDKNS cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Huế và kết quả được trình bày trong Bảng 1.

Nhìn chung công tác lập kế hoạch GDKNS cho học sinh tiểu học thành phố Huế được CBQL và GV đánh giá thực hiện ở mức bình thường ($1,67 \leq \text{ĐTB} < 2,34$). Nội dung được CBQL và GV đánh giá cao nhất là “Lồng ghép mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường” (ĐTB = 2,25 và ĐTB = 2,73). Và nội dung được đánh giá thấp nhất là “Lập kế hoạch đầu tư mua sắm cơ sở vật chất tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh” (ĐTB = 1,90 và ĐTB = 2,36).

Khi được hỏi về công tác lập kế hoạch GDKNS cho học sinh trong nhà trường, một CBQL cho rằng nội dung này nhà trường đang thực hiện chưa tốt. Các kế hoạch mới chỉ được lồng ghép và dừng lại ở hình thức báo cáo mà chưa đi vào thực tiễn. Kết quả tìm hiểu thực tế ở các trường tiểu học của thành phố Huế cũng cho thấy công tác lập kế hoạch GDKNS cho học sinh đã được lãnh đạo các cấp quan tâm. Tuy nhiên, kế hoạch GDKNS cho học sinh chủ yếu được lồng ghép vào các kế hoạch khác mà chưa có kế hoạch chi tiết, cụ thể về nội dung, đối tượng, thời gian, kinh phí, lực lượng phối hợp và kiểm tra, đánh giá và khen thưởng. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiệu quả hoạt động GDKNS cho học sinh tiểu học thành phố Huế chưa cao.

3.2. Thực trạng công tác tổ chức thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thành phố Huế

Công tác tổ chức thực hiện là quá trình hình thành cấu trúc quan hệ giữa các thành viên, giữa các bộ phận, các đơn vị trong nhà trường. Công tác này cũng bao gồm thực hiện phân công lao động, phân công nhân sự cho các vị trí, tổ chức phân bổ công việc, quyền hạn và các nguồn lực. Mục tiêu của công tác này là thực hiện thành công các kế hoạch đặt ra hướng tới đạt mục tiêu giáo dục toàn diện trong nhà trường [4, Tr. 37].

Tổ chức thực hiện GDKNS cho học sinh trong các trường tiểu học là sắp xếp và phân phối nguồn nhân lực tham gia GDKNS một cách khoa học và hợp lý. Nguồn nhân lực tham gia GDKNS cho học sinh trong các trường tiểu học bao gồm Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội, GV, các cơ sở giáo dục và các lực lượng xã hội khác. Tổ chức thực hiện GDKNS cho học sinh trong các trường tiểu học đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu GDKNS bởi nó tạo nên sức mạnh tập thể, đóng vai trò như phương thức hành động của các chủ thể quản lý của trường tiểu học nhằm quản lý tốt quá trình GDKNS cho học sinh tiểu học trong bối cảnh hiện nay. Kết quả khảo sát được trình bày ở Bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng công tác tổ chức thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thành phố Huế

TT	Nội dung	CBQL		Giáo viên	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Thành lập Ban chỉ đạo GDKNS	1,70	0,79	2,39	0,63
2	Quy định chức năng, nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo	1,85	0,92	2,40	0,62
3	Xây dựng quy chế phối hợp trong GDKNS	1,73	0,85	2,47	0,54
4	Ban hành văn bản hướng dẫn về GDKNS cho học sinh	1,90	0,96	2,51	0,54

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 3$

Cả CBQL lẫn GV đều cho rằng nội dung được đánh giá thấp nhất là “Thành lập Ban chỉ đạo GDKNS” (ĐTB = 1,70 và ĐTB = 2,39) và nội dung được đánh giá cao nhất là “Ban hành văn bản hướng dẫn về GDKNS cho học sinh” (ĐTB = 1,90 và ĐTB = 2,51).

3.3. Thực trạng công tác chỉ đạo thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thành phố Huế

Nội dung chính của chỉ đạo thể hiện ở việc chủ thể quản lý nhà trường định ra chủ trương, đường lối, nguyên tắc hoạt động và vận hành các hoạt động của nhà trường [4, Tr. 37].

Chỉ đạo thực hiện GDKNS có vai trò quan trọng trong việc vận hành các thành tố của quá trình GDKNS (mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục, các điều kiện, môi trường giáo dục...). Mục tiêu của công tác chỉ đạo là quản lý tốt quá trình GDKNS cho học sinh tiểu học trong bối cảnh hiện nay. Kết quả thực hiện công tác chỉ đạo thực hiện GDKNS cho học sinh tiểu học thành phố Huế được trình bày ở Bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng công tác chỉ đạo thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thành phố Huế

TT	Nội dung	CBQL		Giáo viên	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Chỉ đạo GDKNS thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	2,25	0,44	2,52	0,50
2	Chỉ đạo GDKNS thông qua các hoạt động Đội	2,10	0,71	2,53	0,57
3	Chỉ đạo GDKNS thông qua sinh hoạt lớp	2,20	0,69	2,56	0,52
4	Chỉ đạo GDKNS thông qua sinh hoạt tập thể	1,85	0,74	2,64	0,55
5	Chỉ đạo GDKNS thông qua tham quan ngoại khóa	2,25	0,44	2,44	0,62
6	Chỉ đạo GDKNS thông qua hoạt động lao động	1,90	0,54	2,32	0,55
7	Phối hợp các lực lượng tham gia GDKNS	1,60	0,59	2,22	0,59
8	Chỉ đạo GDKNS thông qua hoạt động trải nghiệm	1,65	0,48	2,28	0,61

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 3$

Công tác chỉ đạo thực hiện GDKNS cho học sinh tiểu học thành phố Huế nhìn chung đã được thực hiện tương đối tốt trong việc “Chỉ đạo GDKNS thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp”, “Chỉ đạo GDKNS thông qua sinh hoạt lớp”, “Chỉ đạo GDKNS thông qua các hoạt động Đội”. Tuy nhiên, việc “Phối hợp các lực lượng tham gia GDKNS” lại chưa được đánh giá cao. Ngoài ra, CBQL còn cho rằng việc “Chỉ đạo GDKNS thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo” cũng chưa được thực hiện tốt.

Thực tế cũng cho thấy hình thức GDKNS trong những năm qua cho học sinh tiểu học thành phố Huế chủ yếu là “Thông qua sinh hoạt lớp” và “Thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp” mà lực lượng tham gia GDKNS chủ yếu là GV. Nhìn chung, GV bên trong nhà trường đã có sự phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động GDKNS cho học sinh. Tuy nhiên, mức độ và hiệu quả của sự phối hợp đó là chưa cao. Các hoạt động GDKNS cũng đã được tổ chức dưới nhiều hình thức, nhưng nhìn chung còn mang tính cục bộ, riêng lẻ. Cũng có thể do việc chỉ đạo “Phối hợp các lực lượng tham gia GDKNS” còn hạn chế nên các trường tiểu học chưa thực hiện tốt GDKNS “Thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo” – là hình thức đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ của nhiều lực lượng có liên quan.

3.4. Thực trạng công tác đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thành phố Huế

Chức năng này thể hiện việc thực hiện các hoạt động kiểm tra và đánh giá một cách chủ động đối với các công việc của nhà trường nhằm tìm ra, khẳng định những ưu điểm, phát hiện những hạn chế, sai sót, kịp thời thực hiện điều chỉnh cần thiết để hoạt động đi đúng hướng, đảm bảo thực hiện mục tiêu quản lý [4, Tr. 37–38].

Bảng 4. Thực trạng công tác đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thành phố Huế

TT	Nội dung	CBQL		Giáo viên	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá cụ thể, rõ ràng.	1,60	0,75	2,47	0,57
2	Nắm mục đích của kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS cho học sinh.	1,75	0,72	2,58	0,52
3	Chuẩn bị lực lượng kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS cho học sinh.	1,63	0,65	2,56	0,55
4	Chuẩn bị kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS cho học sinh hàng năm.	1,80	0,91	2,55	0,60
5	Đánh giá, rút kinh nghiệm, thực hiện các điều chỉnh kịp thời sau đánh giá.	1,82	0,88	2,58	0,57

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 3$

Kết quả khảo sát ở Bảng 4 cho thấy theo GV thì việc đánh giá kết quả GDKNS cho học sinh tiểu học thành phố Huế nhìn chung đã được thực hiện tương đối tốt. Tuy nhiên, theo CBQL thì hạn chế lớn nhất trong việc đánh giá kết quả GDKNS cho học sinh tiểu học thành phố Huế là chưa xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá hiệu quả GDKNS cụ thể, rõ ràng; lực lượng kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS cho học sinh tiểu học thành phố cũng chưa được chuẩn bị tốt. Do đó, cần thiết phải có những nghiên cứu cụ thể để đổi mới công tác đánh giá kết quả GDKNS cho học sinh tiểu học thành phố Huế.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy: Nhìn chung, mức độ đánh giá các nội dung của công tác quản lý hoạt động GDKNS cho học sinh tiểu học thành phố Huế của CBQL là thấp hơn so với của GV. Điều này có thể giải thích là do trong thực tế, CBQL là những người trực tiếp lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, thực hiện đánh giá kết quả GDKNS cho học sinh nên CBQL nắm đầy đủ hơn, hiểu chính xác hơn các nội dung được thực hiện chưa tốt của công tác này.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, quản lý hoạt động GDKNS cho học sinh tiểu học thành phố Huế hiện đang được thực hiện khá tốt nhưng vẫn còn những hạn chế nhất định. Theo đó, kế hoạch GDKNS cho học sinh chủ yếu được lồng ghép vào các kế hoạch khác mà chưa có kế hoạch chi tiết, cụ thể về nội dung, đối tượng, thời gian, kinh phí, lực lượng phối hợp và kiểm tra, đánh giá, khen thưởng. Ban chỉ đạo GDKNS cho học sinh thành phố Huế hoạt động chưa thật sự hiệu quả. Mức độ và hiệu quả của sự phối hợp giữa các lực lượng tham gia GDKNS cho học sinh tiểu học là chưa cao. Ngoài ra, việc đánh giá hiệu quả hoạt động GDKNS chưa dựa trên các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá cụ thể, rõ ràng.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, chúng tôi đề xuất các biện pháp sau để khắc phục những hạn chế đã được phát hiện, góp phần nâng cao hiệu quả GDKNS cho học sinh tiểu học thành

phố Huế trong bối cảnh hiện nay như sau: (1) Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về vai trò và tầm quan trọng của giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh trong bối cảnh hiện nay; (2) Hoàn thiện công tác lập kế hoạch GDKNS cho HS tiểu học; (3) Hoàn thiện nội dung, đổi mới phương pháp và đa dạng hoá hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học thành phố Huế; (4) Tổ chức bồi dưỡng cho GV kiến thức và kỹ năng tích hợp GDKNS cho học sinh qua các môn học và hoạt động giáo dục; (5) Tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị hỗ trợ công tác giáo dục năng sống cho học sinh; (6) Phối hợp chặt chẽ các lực lượng giáo dục tạo môi trường thuận lợi nhất cho hoạt động GDKNS cho học sinh; và (7) Đổi mới đánh giá kết quả rèn luyện KNS của học sinh. Mỗi biện pháp có một vai trò, ý nghĩa riêng, và hợp thành hệ thống các biện pháp. Chúng có mối liên hệ mật thiết, gắn bó hữu cơ, tác động qua lại, bổ sung cho nhau và hỗ trợ nhau. Nếu các biện pháp được thực hiện đồng bộ thì chúng có khả năng nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động GDKNS cho học sinh tiểu học thành phố Huế.

Trong quá trình quản lý, tùy theo môi trường, thời điểm và điều kiện, từng biện pháp có vị trí ưu tiên khác nhau. Có thể sắp xếp thứ tự thực hiện các biện pháp để đạt hiệu quả cao nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa*.
2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể*.
3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông – Môn Giáo dục công dân ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể*.
4. Bùi Minh Hiền, Nguyễn Vũ Bích Hiền và các cộng sự (2015), *Quản lý và lãnh đạo nhà trường*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.

CURRENT SITUATION IN MANAGEMENT OF LIFE SKILLS EDUCATION FOR PRIMARY STUDENTS IN HUE CITY

Le Thi Phuong Lan

University of Education, Hue University, 32 Le Loi St., Hue, Vietnam

Abstract: This research studies the current situation of the management of life skills education for primary students in Hue city. The research data collected from a survey with 40 managerial officers and 146 primary-school teachers in 4 primary schools in Hue city, Thua Thien Hue province were analyzed using the SPSS 22.0 statistical software. The results show that the management of life skills education for primary students in Hue city is currently being performed quite well; however, there were still several limitations. Particularly, the schedule for life skills education for students is mainly embedded in other plans without details. The Hue Steering Committee for life skills education for Hue primary students has operated ineffectively. The level and effectiveness of coordination among the stakeholders are not adequate. In addition, the assessment of the effectiveness of life skills education activities is not based on specific as well as clear criteria.

Keywords: life skills education, elementary school, students